TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Viễn Tú;

Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Q; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05/7/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường L, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường D, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Trần Thị T (chết); bị cáo có chồng và có 03 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/12/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 20/8/2018 (đã xóa án tích); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Triệu Ngọc A, sinh năm 1980; địa chỉ: đường T, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1968; địa chỉ: đường D, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2024, Trần Thị Ngọc Q điều khiển xe Wave RSX màu đen mang biển số 59L2-558.92 đi từ nhà đến chỗ bán trái cây của chị Triệu Ngọc A tại trước số 139-141 Tôn Thất Hiệp, Phường 13,

Quận 11 mua trái cây. Khi gặp chị A, bị cáo Q hỏi giá bưởi thì được chị A báo giá 40.000 đồng/kg, lúc này bị cáo Q thấy chị A để ví tiền trong giỏ xách để gần chỗ chị A ngồi, Q nảy sinh ý định trộm ví tiền. Lợi dụng lúc chị A đang tiếp những người khách khác, Q lén lút bước ra phía sau chị A, dùng tay phải lấy trộm ví tiền của chị A, cất vào túi áo khoác và bỏ đi. Khi chị A quay lại lấy tiền thối cho khách thì phát hiện ví tiền đã bị mất, nên xin tịnh xá Bồi Đức cho xem lại camera. Sau khi xem Camera phát hiện ví tiền đã bị lấy trộm nên chị A đến Công an Phường 13, Quận 11 trình báo. Công an Phường 13, Quận 11 tiếp nhận lập hồ sơ ban đầu phối hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an quận 11 truy xét. Đến tối ngày 16/8/2024, xác định bị cáo Trần Thị Ngọc Q là người đã trộm ví tiền.

Qua khám xét chỗ ở của Q thu giữ 2.700.000 đồng trong phòng ngủ của bị cáo Q, một đôi dép nữ màu đen mà bị cáo Q mang khi đi trộm. Đối với số tiền 2.700.000 đồng này bị cáo Q khai nhận là tiền đi làm công, đưa cho chồng là Nguyễn Hoàng L giữ để chi tiêu trong gia đình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Trần Thị Ngọc Q khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Đối với xe Wave RSX biển số 59L2-558.92, số khung: RLHJA3815GY025780, số máy: JA38E-0060010. Qua xác minh xe do Nguyễn Hoàng V, địa chỉ: 83/45 Dạ Nam, Phường 2, Quận 8 đứng tên sở hữu. Qua làm việc, bị cáo Q cho biết xe là của em chồng bị cáo đứng tên chủ sở hữu xe nhưng V đã chết. Trước khi chết V có để lại xe cho chồng của bị cáo Q là Nguyễn Hoàng L (sinh năm 1968, cư trú: 83/45 Dạ Nam, Phường 2, Quận 8) quản lý. Ngày 16/8/2024, bị cáo Q mượn xe Wave và nói với L là đi mua trái cây. Làm việc với đương sự L cũng xác nhận như lời khai bị cáo Q. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Quận 11 đã tiến hành trả xe cho Nguyễn Hoàng L.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 7.129.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) thu giữ trong áo khoác của Q (là số tiền bị cáo Q trộm được và tiêu xài cá nhân còn lại);

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có hoa văn hình bông hoa đã cũ (bị cáo Q đã đội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- 01 (một) áo khoác thun màu xanh trắng có sọc hoa văn (bị cáo Q đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- 01 (một) đôi dép nữ màu đen (bị cáo Q mang khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu tím – đen – trắng (bị cáo Q đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- 01 (một) quần thun dài màu tím – đen – trắng (bị cáo Q đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A03 (đây là điện thoại cá nhân của Q không liên quan đến vụ án);

- Tiền Việt Nam 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ khi khám xét (là tiền chi tiêu gia đình Q đưa đưa cho chồng là Nguyễn Hoàng L giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo Q đã bồi thường số tiền 7.621.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng) cho bị hại bà Triệu Ngọc A, bị hại A không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc Q có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số: 141/CT-VKSQ11 ngày 22 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Q tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị hại bà Triệu Ngọc Á số tiền 7.129.000 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L số tiền 2.700.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc Q: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03 là điện thoại cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án; tịch thu và tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu trắng có hoa văn hình bông hoa đã cũ; 01 áo khoác thun màu xanh trắng có sọc hoa văn; 01 đôi dép nữ màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu tím – đen – trắng; 01 quần thun dài màu tím – đen – trắng, là trang phục bị cáo Q mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 16/8/2024, tại trước số nhà 139-141 đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, bị cáo Trần Trần Thị Ngọc Q đã có hành vi lén lút dùng tay phải chiếm đoạt ví tiền của bà Triệu Ngọc A để trong giỏ xách. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong ví tiền của bà A là 14.750.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự. Đây là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để áp dụng mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe máy hiệu Wave RSX biển số 59L2-558.92, xe do ông Nguyễn Hoàng L (chồng bị cáo Q) là người quản lý, sử dụng. Ngày 16/8/2024, bị cáo Q mượn xe và nói với chồng là đi mua trái cây, ông L không biết bị cáo Q dùng xe vào việc thực hiện hành vi phạm pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho ông L là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét lại;

- Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L số tiền Việt Nam 2.700.000 đồng thu giữ khi khám xét (là tiền chi tiêu gia đình Q đưa đưa cho chồng là Nguyễn Hoàng L giữ) do không liên quan đến vụ án;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc Q: 01 điện thoại di động, đặc điểm: Samsung Galaxy A03, tình trạng: đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái áo thun, đặc điểm: ngắn tay, màu tím-đen-trắng; 01 cái áo khoác, đặc điểm: màu xanh trắng có sọc hoa văn; 01 cặp dép nữ, đặc điểm: màu đen; 01 cái mũ bảo hiểm, đặc điểm: màu trắng có hoa văn hình bông hoa; 01 cái quần thun, đặc điểm: dài, màu tím-đen-trắng, là trang phục bị cáo Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo từ chối nhận lại.

- Gia đình bị cáo Q đã bồi thường số tiền 7.621.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng) cho bị hại bà Triệu Ngọc A, bị hại bà A đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trả lại cho bị hại - bà Triệu Ngọc A số tiền Việt Nam: 7.129.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng) thu giữ trong áo khoác của bị cáo Q (là số tiền bị cáo Q trộm được và tiêu xài còn lại).

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị hại - bà Triệu Ngọc A số tiền Việt Nam: 7.129.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng);

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L số tiền Việt Nam 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc Q: Điện thoại di động, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: Samsung Galaxy A03; Tình trạng: đã qua sử dụng;

Tịch thu và tiêu hủy: áo thun, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: ngắn tay màu tím-đen-trắng; tình trạng: đã qua sử dụng; áo khoác, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: màu xanh trắng có sọc hoa văn; Tình trạng: đã qua sử dụng; dép nữ, số lượng: 1 cặp; Đặc điểm: màu đen; Tình trạng: đã qua sử dụng; mũ bảo hiểm, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: màu trắng có hoa văn hình bông hoa; Tình trạng: đã qua sử dụng; quần thun, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: dài, màu tím-đen-trắng; Tình trạng: đã qua sử dụng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1218/LNK-ĐCSHS ngày 18/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Viễn Tú;
Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, đối với:

Bị cáo Trần Thị Ngọc Q; sinh năm: 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị hại - bà Triệu Ngọc Á số tiền Việt Nam: 7.129.000 đồng (bảy triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng);

Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng Long số tiền Việt Nam 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc Q: Điện thoại di động, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: Samsung Galaxy A03; Tình trạng: đã qua sử dụng;

Tịch thu và tiêu hủy: áo thun, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: ngắn tay màu tím-đen-trắng; tình trạng: đã qua sử dụng; áo khoác, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: màu xanh trắng có sọc hoa văn; Tình trạng: đã qua sử dụng; dép nữ, số lượng: 1 cặp; Đặc điểm: màu đen; Tình trạng: đã qua sử dụng; mũ bảo hiểm, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: màu trắng có hoa văn hình bông hoa; Tình trạng: đã qua sử dụng; quần thun, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: dài, màu tím-đen-trắng; Tình trạng: đã qua sử dụng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1218/LNK-ĐCSHS ngày 18/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/HSST-QĐTG	*Quận 11, ngày 16 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Viễn Tú;
- Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Thị Ngọc Q**, sinh năm 1972; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 9/53 đường Lê Đại Hành, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 83/45 đường Dạ Nam, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc